

GIẢI ĐÁP VỀ NGHỊ ĐỊNH 31/2022/NĐ-CP

Câu 1: Đây là chương trình hỗ trợ lãi suất lấy nguồn vốn từ đâu?

Trả lời: Từ nguồn Ngân sách Nhà nước.

Theo Khoản 2- Điều 3 – Nghị định số 31: Ngân sách nhà nước bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn kinh phí hỗ trợ lãi suất để các ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với khách hàng.

Câu 2: Khách hàng vay vốn những lĩnh vực nào thì được hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất 2% từ ngân sách nhà nước theo Nghị định số 31?

Trả lời:

Khách hàng có mục đích sử dụng vốn vay thuộc một trong các ngành, lĩnh vực sau:

+ Các ngành hàng không, vận tải kho bãi; du lịch, dịch vụ lưu trú, ăn uống; giáo dục và đào tạo; nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp chế biến, chế tạo; xuất bản phần mềm; lập trình máy vi tính và hoạt động liên quan; hoạt động dịch vụ thông tin; bao gồm cả hoạt động xây dựng phục vụ trực tiếp cho các ngành kinh tế này, trừ hoạt động xây dựng cho mục đích kinh doanh bất động sản.

+ Thực hiện dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ.

(Theo Điều 2, Nghị định số 31/2022/NĐ-CP)

Câu 3: Các khoản vay bằng ngoại tệ có được hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước theo Nghị định 31 không?

Trả lời: Khoản vay được hỗ trợ lãi suất là khoản vay bằng đồng Việt Nam. Do đó các khoản vay bằng ngoại tệ không được áp dụng hỗ trợ lãi suất. *(Theo Điều 1 và khoản 2, Điều 4 Nghị định 31/2022/NĐ-CP)*

Câu 4: Theo Nghị định 31 và Thông tư 03, khách hàng được hưởng mức hỗ trợ lãi suất theo phương thức nào?

Trả lời:

Đến thời điểm trả nợ của từng kỳ hạn trả nợ lãi, ngân hàng thương mại lựa chọn 1 trong 2 phương thức: (i) Giảm trừ trực tiếp số lãi tiền vay phải trả của khách hàng; hoặc (ii) Thu toàn bộ lãi tiền vay trong kỳ và hoàn trả khách hàng số tiền lãi vay được hỗ trợ lãi suất trong cùng ngày thu lãi (Trường hợp việc thu lãi vay trong kỳ thực hiện sau giờ làm việc của ngân hàng thương mại thì việc hoàn trả số lãi tiền vay được hỗ trợ lãi suất có thể thực hiện vào ngày tiếp theo). *(theo Điều 6 Nghị định 31/2022/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư 03/2022/TT-NHNN).*

Câu 5: Theo Nghị định 31, thời hạn hỗ trợ lãi suất được tính như thế?

Trả lời:

Thời hạn được hỗ trợ lãi suất tính từ ngày giải ngân khoản vay đến thời điểm khách hàng trả hết nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thỏa thuận giữa ngân hàng thương mại và khách hàng, phù hợp với nguồn kinh phí hỗ trợ lãi suất được thông báo, nhưng không vượt quá ngày 31 tháng 12 năm 2023. (theo Khoản 1 - Điều 5, Nghị định 31)

“Lưu ý việc hỗ trợ lãi suất áp dụng đối với nghĩa vụ trả nợ lãi tại các kỳ hạn trả nợ mà thời điểm trả nợ phát sinh trong khoảng thời gian từ 20/5/2022 đến 31/12/2023” (theo khoản 5 Điều 3 Nghị định 31/2022/NĐ-CP).

Câu 6: Khách hàng đáp ứng các điều kiện của chương trình hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước theo Nghị định 31 sẽ được hỗ trợ mức lãi suất như thế nào?

Trả lời: Mức lãi suất hỗ trợ đối với khách hàng là 2%/năm, tính trên số dư nợ vay và thời hạn cho vay hỗ trợ lãi suất thực tế nằm trong khoảng thời gian từ ngày giải ngân khoản vay đến thời điểm khách hàng trả hết nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay, nhưng không vượt quá ngày 31 tháng 12 năm 2023. (Theo Khoản 2 - Điều 5. Nghị định 31)

Câu 7: Việc áp dụng hỗ trợ lãi suất áp dụng đối với khoản vay và nghĩa vụ trả nợ lãi phát sinh trong khoảng thời gian nào?

Trả lời: Việc hỗ trợ lãi suất áp dụng đối với nghĩa vụ trả nợ lãi tại các kỳ hạn trả nợ lãi mà thời điểm trả nợ phát sinh trong khoảng thời gian từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành (20/5/2022) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023. (Theo Khoản 5 Điều 3, Nghị định số 31/2022/NĐ-CP)

Khoản vay được hỗ trợ lãi suất là khoản vay bằng đồng Việt Nam, được ký kết thỏa thuận cho vay và giải ngân trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023. (Theo Khoản 2 Điều 4, Nghị định số 31/2022/NĐ-CP)

Câu 8: Theo Nghị định 31, để được hỗ trợ lãi suất, khách hàng cần đáp ứng các điều kiện gì?

Trả lời:

Khách hàng cần đáp ứng các điều kiện sau: (i) khách hàng thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có mục đích sử dụng vốn vay thuộc một trong các ngành, lĩnh vực quy định tại khoản 2, Điều 2 Nghị định 31/2022/NĐ-CP; (ii) có đề nghị được hỗ trợ lãi suất, đáp ứng các điều kiện vay vốn theo quy định của pháp luật hiện hành về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; (iii) Khoản vay được hỗ trợ lãi suất là khoản vay bằng đồng Việt Nam, được ký kết thỏa thuận cho vay và giải ngân trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2023, sử dụng vốn đúng mục đích theo quy định nêu trên, chưa được hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước theo các chính sách

khác; (iv) khoản vay không có số dư nợ gốc/lãi quá hạn tại thời điểm phải trả nợ lãi, không hỗ trợ lãi suất đối với thời gian gia hạn nợ. (Điều 4 – Nghị định số 31)

Câu 9: Công ty tài chính, NHCSXH, ngân hàng hợp tác xã, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định 31/2022/NĐ-CP không?

Trả lời:

Nghị định số 31/2022/NĐ-CP quy định về việc hỗ trợ lãi suất từ hoạt động cho vay của **ngân hàng thương mại** đối với các khách hàng là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. (Theo Điều 1, Nghị định số 31/2022/NĐ-CP)

Theo đó, ngân hàng thương mại (NHTM) bao gồm: NHTM Nhà nước, NHTM Cổ phần, Ngân hàng 100% vốn nước ngoài, Ngân hàng liên doanh.

Do đó, khách hàng của công ty tài chính, NHCSXH, ngân hàng hợp tác xã, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không thuộc đối tượng được áp dụng của Nghị định 31.

Câu 10: Doanh nghiệp A có khoản vay đang được HTLS, sau đó khoản vay được gia hạn nợ thì có được hỗ trợ lãi suất không?

Trả lời: Doanh nghiệp A không được hỗ trợ lãi suất đối với thời gian gia hạn nợ (Theo điểm b, khoản 3 Điều 4 Nghị định 31/2022/NĐ-CP)

VD: Doanh nghiệp A được ngân hàng giải ngân khoản vay vào ngày 02/01/2022, thời hạn cho vay 6 tháng (đến 02/7/2022). Trong quá trình quan hệ tín dụng, Doanh nghiệp A xác định dòng tiền suy giảm nên đã làm đơn và được ngân hàng gia hạn nợ thêm 1 tháng (đến 02/8/2022) thì doanh nghiệp A vẫn được hỗ trợ lãi suất đến ngày 02/7, doanh nghiệp A chỉ không được hỗ trợ lãi suất trong giai đoạn 02/7/2022 đến 02/8/2022.

Câu 11: Doanh nghiệp A đang vay vốn tại NHTM và đang được miễn, giảm lãi, phí theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN thì có được vay tiếp để được hưởng hỗ trợ lãi suất 2%?

Trả lời: Doanh nghiệp được miễn giảm lãi, phí theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN không bị loại trừ khỏi đối tượng hỗ trợ lãi suất 2%/năm từ nguồn ngân sách nhà nước. Việc cho vay tiếp đối với khách hàng này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành, phụ thuộc vào đánh giá thẩm định của NHTM đối với khách hàng.

Câu 12: Doanh nghiệp A thuộc đối tượng được HTLS đang có khoản nợ quá hạn tại NHTM thì có được vay tiếp để được hưởng hỗ trợ lãi suất 2% hay không?

Trả lời: Việc cho vay tiếp đối với doanh nghiệp thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành, phụ thuộc vào đánh giá thẩm định của NHTM. Trường hợp NHTM quyết định cho vay tiếp, nếu khoản vay đó không có số dư gốc/lãi chậm trả tại thời điểm thu lãi thì vẫn được hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31.

(Khoản vay chỉ được tiếp tục hỗ trợ lãi suất đối với các kỳ hạn trả nợ lãi tiếp theo sau khi khách hàng đã trả hết số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả. (Khoản 3- Điều 4 – Nghị định 31)

Câu 13: Doanh nghiệp A thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31 đang có khoản vay tại NHTM (ký kết sau ngày 01/01/2022) và đến thời điểm trả nợ trước ngày Nghị định số 31 có hiệu lực (20/5/2022) thì khoản vay này có được hỗ trợ lãi suất 2%?

Trả lời:

Trường hợp thời điểm thu lãi xảy ra trước ngày Nghị định 31/2022/NĐ-CP có hiệu lực (20/5/2022), kỳ thu lãi đó không được hỗ trợ lãi suất.

Trường hợp thời điểm thu lãi xảy ra sau ngày Nghị định 31/2022/NĐ-CP có hiệu lực, kỳ thu lãi sau ngày 20/5/2022 sẽ được hỗ trợ lãi suất.

(theo khoản 5 Điều 3 Nghị định 31: việc hỗ trợ lãi suất áp dụng đối với nghĩa vụ trả nợ lãi tại các kỳ hạn trả nợ lãi mà thời điểm trả nợ phát sinh trong khoảng thời gian từ ngày Nghị định có hiệu lực thì hành đến ngày 31 tháng 12 năm 2023).

Câu 14: Doanh nghiệp A thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31 đã ký kết vay tại NHTM vào cuối năm 2021 và có khoản lãi phải trả sau ngày Nghị định số 31 có hiệu lực (sau 20/5/2022) thì khoản lãi này có được giảm trừ lãi suất 2%?

Trả lời: Không

Khoản vay được hỗ trợ lãi suất là khoản vay bằng đồng Việt Nam, được ký kết thỏa thuận cho vay và giải ngân trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023. (Theo Khoản 2 Điều 4, Nghị định số 31/2022/NĐ-CP)

Câu 15: Khách hàng khi được hưởng chính sách hỗ trợ 2% tại một NHTM thì có được tiếp tục hưởng chính sách này tại NHTM khác không?

Trả lời: Có.

Khách hàng có thể được hỗ trợ lãi suất ở nhiều ngân hàng thương mại khác nhau nếu các khoản vay tại các NHTM thuộc đối tượng đáp ứng điều kiện được hỗ trợ lãi suất.

Câu 16: Khách hàng đang được hưởng các chính sách khác về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước có được hưởng Chính sách hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP không?

Trả lời: Khách hàng không được hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP khi đang được hưởng các chính sách khác về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước.

(Theo Khoản 2 Điều 4, Nghị định số 31/2022/NĐ-CP)

Câu 17: Khách hàng thuộc các đối tượng được hỗ trợ lãi suất nhưng không đáp ứng đủ các điều kiện cho vay thông thường theo đánh giá của NHTM thì có được hỗ trợ lãi suất theo NĐ 31?

Trả lời: Theo Khoản 4 – Điều 3 Nguyên tắc hỗ trợ lãi suất – Nghị định 31: Khách hàng có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi theo đánh giá nội bộ của ngân hàng thương mại, sử dụng vốn vay được hỗ trợ lãi suất đúng mục đích, có trách nhiệm trong việc phối hợp với ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất.

NHTM cho vay hỗ trợ lãi suất theo quy định hiện hành về hoạt động cho vay, do đó trước tiên khách hàng phải đáp ứng điều kiện cho vay thông thường, sau đó đáp ứng điều kiện hỗ trợ lãi suất. (theo điều 2 Thông tư 03)

Câu 18: Theo Nghị định 31, DN vay vốn để thực hiện dự án xây dựng nhà ở thương mại có được hỗ trợ lãi suất?

Trả lời: Không

Theo mục b, Khoản 2, Điều 2 – NĐ31: DN có mục đích sử dụng vốn vay để thực hiện dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ thuộc danh mục dự án do Bộ Xây dựng tổng hợp, công bố.

Câu 19: Khách hàng cá nhân vay vốn để mua, thuê mua nhà ở xã hội theo chương trình Cho vay mua, thuê mua nhà ở xã hội tại NHCSXH thì có được hỗ trợ lãi suất 2%?

Trả lời: Không

Đối tượng được hỗ trợ lãi suất là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thực hiện dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ, không phải là khách hàng vay để mua, thuê mua nhà.

Câu 20: Khách hàng là doanh nghiệp vay vốn tại NHTM để thực hiện dự án xây dựng nhà ở xã hội thuộc danh mục dự án được Bộ Xây dựng công bố thì có được hỗ trợ lãi suất 2% không?

Trả lời: Có

Theo Nghị định 31, DN thuộc đối tượng được vay hỗ trợ lãi suất là: Có mục đích sử dụng vốn vay để **thực hiện dự án xây dựng nhà ở xã hội**, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ thuộc danh mục dự án do Bộ Xây dựng tổng hợp, công bố.

Câu 21: Theo NĐ 31, Khoản vay không được tiếp tục hỗ trợ lãi suất trong các trường hợp nào?

Trả lời: Khoản vay không được tiếp tục hỗ trợ lãi suất trong các trường hợp sau:

a) Khoản vay có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả không được hỗ trợ lãi suất đối với nghĩa vụ trả nợ lãi tại kỳ hạn trả nợ lãi mà thời điểm trả nợ nằm trong khoảng thời gian có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả. Khoản

vay chỉ được tiếp tục hỗ trợ lãi suất đối với các kỳ hạn trả nợ lãi tiếp theo sau khi khách hàng đã trả hết số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả.

b) Khoản vay được gia hạn nợ không được hỗ trợ lãi suất đối với thời gian gia hạn nợ. (Theo Khoản 3- Điều 4 – Nghị định 31)

Câu 22: Khi nào ngân hàng thương mại dừng hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31?

Trả lời: Ngân hàng thương mại dừng hỗ trợ lãi suất sau thời điểm 31 tháng 12 năm 2023 hoặc khi hết nguồn kinh phí (hạn mức hỗ trợ lãi suất) được thông báo, tùy theo thời điểm nào đến trước. (Khoản 6 - Điều 3 – Nghị định 31)

Câu 23: Khi giải ngân hết 40.000 tỷ trước thời hạn thì có tiếp tục chương trình hỗ trợ lãi suất 2% đến 31/12/2023 không?

Trả lời: Không

Theo quy định: Ngân hàng thương mại dừng hỗ trợ lãi suất sau thời điểm 31/12/2023 hoặc khi hết nguồn kinh phí (hạn mức hỗ trợ lãi suất) được thông báo, tùy theo thời điểm nào đến trước. (Theo Khoản 6 Điều 3, Nghị định số 31/2022/NĐ-CP)

Câu 24: Theo Nghị định 31, Ngân hàng thương mại có trách nhiệm :

Trả lời: Theo Khoản 6 - Điều 10 - Nghị định 31 quy định Trách nhiệm của ngân hàng thương mại:

- a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc cho vay, xác định đối tượng khách hàng vay đáp ứng điều kiện được hỗ trợ lãi suất, thực hiện thanh toán, quyết toán hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định này.
- b) Báo cáo đầy đủ, kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, chính xác của hồ sơ, số liệu đề nghị thanh toán, quyết toán hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định này.
- c) Cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền các tài liệu liên quan đến việc hỗ trợ lãi suất khi được yêu cầu
- d) Hoàn trả ngân sách nhà nước và thu hồi số tiền đã hỗ trợ lãi suất đối với khoản vay của khách hàng được xác định không thuộc đối tượng, sử dụng vốn vay sai mục đích hoặc không đáp ứng điều kiện được hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.
- đ) Công bố công khai thời điểm dừng hỗ trợ lãi suất theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định này.

Câu 25: Theo NĐ 31, trường hợp trong quá trình hỗ trợ lãi suất, hạn mức hỗ trợ lãi suất còn lại không đủ để thực hiện hỗ trợ cho các nghĩa vụ trả nợ lãi tại

cùng một thời điểm trả nợ, Ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất với khách hàng như thế nào?

Trả lời: Theo hướng dẫn tại Khoản 2 – Điều 5- Thông tư 03: Trường hợp trong quá trình hỗ trợ lãi suất, hạn mức hỗ trợ lãi suất còn lại không đủ để thực hiện hỗ trợ cho các nghĩa vụ trả nợ lãi tại cùng một thời điểm trả nợ, ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất theo thứ tự khách hàng đã ký thỏa thuận cho vay được hỗ trợ lãi suất trước và thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của ngân hàng thương mại.

Câu 26: Theo hướng dẫn triển khai Nghị định 31 tại Thông tư 03 của NHNN, NHTM có phải thông báo công khai sau khi được thông báo bổ sung hạn mức hỗ trợ lãi suất?

Trả lời: Trường hợp được thông báo bổ sung hạn mức hỗ trợ lãi suất theo quy định, ngân hàng thương mại thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của ngân hàng thương mại và tiếp tục hỗ trợ lãi suất cho khách hàng kể từ ngày có thông báo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (theo Khoản 4- Điều 5- Thông tư 03)

Câu 27: Theo hướng dẫn triển khai Nghị định 31 tại Thông tư 03 của NHNN, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm như thế nào?

Trả lời:

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- a) Theo dõi tình hình, kết quả thực hiện hỗ trợ lãi suất của chi nhánh các ngân hàng thương mại trên địa bàn và báo cáo, đề xuất với Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xử lý các vấn đề phát sinh;
- b) Thực hiện thanh tra, giám sát việc cho vay hỗ trợ lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh các ngân hàng thương mại trên địa bàn theo quy định và báo cáo, đề xuất với Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xử lý các vấn đề phát sinh;
- c) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố để đề xuất việc chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn phối hợp với ngân hàng thương mại thu hồi số tiền đã hỗ trợ lãi suất theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 31/2022/NĐ-CP. (Theo Khoản 7 Điều 9 – Thông tư 03)

Câu 28: Quan điểm của NHNN trong việc triển khai Nghị định 31?

Trả lời: NH luôn sẵn sàng hỗ trợ DN, chủ động, quyết liệt, từ xây dựng trình Chính phủ ban hành Nghị định đến chỉ đạo trên toàn hệ thống vào cuộc từ rất sớm. NHNN sẽ phối hợp các Bộ ngành liên quan, bằng các công cụ điều hành, tăng cường thanh tra, giám sát, để đảm bảo chương trình triển khai được hiệu quả, đúng đối tượng, tránh trục lợi chính sách, tuân thủ quy định tại Nghị định và quy định pháp luật liên quan...